

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày đăng: 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thanh Hoàng và ông Múth So Ny.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. **Tô Văn S**, giới tính: nam, sinh năm 1979; nơi sinh: huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Tứ ân Hiếu Nghĩa; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: không; cha tên Tô Văn E, sinh năm 1935, mẹ tên Ngô Thị Ú, sinh năm 1942; anh, chị em ruột có 08 người, bị cáo là người nhỏ nhất; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; con tên Tô Gia B, sinh năm 2009.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 19/10/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Ngày 20/02/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc phải chấp hành hình phạt 09 tháng tại bản án ngày 19/10/1999. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng (đã chấp hành xong hình phạt).

- Tiền án:

+ Ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên (nay là thị xã T) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, (chấp hành xong hình phạt 15/9/2017).

+ Ngày 18/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2019).

+ Ngày 07/7/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chấp hành xong hình phạt 03/11/2022).

- Tiền sự: Chưa.

- Bị cáo Tô Văn S bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã T từ ngày 27/8/2023 cho đến nay (có mặt).

1.2. Huỳnh Minh H1, giới tính: nam, sinh năm 1999; nơi sinh: huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; cha tên Huỳnh Hữu D, sinh năm 1971, mẹ tên Trần Thị Thu V, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 23/8/2023 bị Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 23/8/2023.

- Tiền án: Ngày 25/01/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chấp hành xong hình phạt 11/6/2023).

- Tiền sự: Chưa

- Bị cáo Huỳnh Minh H1 bị bắt tạm giữ, tạm giam, tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã T từ ngày 24/8/2023 cho đến nay (có mặt).

2. Bị hại:

2.1. Lê Thị Yến N, sinh năm 2005, nơi cư trú: Tổ G, khóm P, phường A, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt);

2.2. Nghiêm Minh N1, sinh năm 1999, nơi cư trú: Tổ C, ấp N, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Nghiêm Văn D1, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ C, ấp N, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

3.2. Nguyễn Thị D2, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ G, khóm P, phường A, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt);

3.3. Trương Ngọc T, nơi cư trú: Tổ G, khóm P, phường A, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3.4. Đinh Minh T1, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Người làm chứng:

4.1. Trần Thị M, sinh ngày 07/5/2006, nơi cư trú: Ấp P, phường A, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Trần Thị Mị N2, chức vụ: phó Chủ tịch Hội phụ nữ phường T, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

4.2. Nguyễn Thị Ngọc D3, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khóm E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt);

4.3. Huỳnh Quốc H2, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ E, khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, từ ngày 09/8/2023 đến ngày 23/8/2023, Tô Văn S và Huỳnh Minh H1 thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thị xã T, tỉnh An Giang và huyện G, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 08 giờ ngày 09/8/2023, H1 điều khiển xe mô tô biển số 68K1-304.33 chở Sáng từ thị xã T, tỉnh An Giang đến xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đường K thuộc ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, S và H1 phát hiện xe mô tô biển số 68F1-114.23 của ông Nghiêm Minh N1 đang dựng trên lề đường, không người trông giữ, nên S và H1 dừng xe lại đi đến nơi dựng xe 68F1-114.23, H1 dùng chân đạp tay lái phá được khoá cổ xe, còn Sáng câu dây điện mở nguồn điện của xe, rồi H1 lấy trộm xe 68F1-114.23 điều khiển chạy về hướng T, S điều khiển xe 68K1-304.33 chạy về sau. Khi đến khu vực phường T, thị xã T, H kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen, sợ định vị phát hiện Hiệu liền quần điện thoại trong áo mưa và treo trên cây xoài gần đó. Sau đó, S điều khiển xe 68F1-114.23 vừa lấy trộm của ông N1 qua Campuchia bán được 11.000.000 đồng, S chia cho H1 5.100.000 đồng, số tiền còn lại Sáng tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: khoảng 12 giờ ngày 23/8/2023, S điều khiển xe mô tô biển số 67E1-324.64 chạy trước, H1 điều khiển xe mô tô biển số 67L7-8996 chạy phía sau đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực chùa P nằm thuộc khóm X, phường T, thị xã T, S và H1 phát hiện xe mô tô biển số 67D1-475.63 của chị Lê Thị Yến N đang dựng trên lề đường trong hẻm cặp bên chùa P nằm, không người trông giữ, nên S dừng xe 67E1-324.64 phía trước để quan sát cảnh giới, H1 dừng xe lại dùng tay câu dây điện xe 67D1- 475.63 lấy trộm nổ máy điều khiển xe chạy đi, còn xe 67L7-8996 của H1 bỏ lại hiện trường. Sau đó, S điều khiển xe 67E1-324.64 chạy phía trước, còn H1 điều khiển xe 67D1-475.63 chạy phía sau đến khu N thuộc tổ B, khóm X, phường T, thị xã T, thì H1 và S cất giấu xe 67D1-475.63 vừa

lấy trộm của chị N tại đây. Cất giấu xong, H1 điều khiển xe 67E1-324.64 chở Sáng về nhà.

Sau khi phát hiện xe bị mất, chị N đến cơ quan Công an trình báo, biết hành vi không thể che giấu được nên H1 đến cơ quan Công an phường T đầu thú và giao nộp xe 67E1-324.64 cho cơ quan Công an xử lý, còn S bỏ trốn đến ngày 27/8/2023 thì bị bắt.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 1710 ngày 28/8/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T, xác định: 01 xe mô tô biển số 67D1-475.63, hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn trắng-xám, dung tích 109cm³, được định giá là: 10.000.000 đồng;

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 12/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, xác định:

- 01 xe mô tô biển số 68F1-114.23, hiệu HONDA, loại xe Wave, màu xanh-đen-bạc, được định giá là: 17.200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, được định giá là: 7.000.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là: 24.200.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T đã tạm giữ:

- Thu giữ của bị can Huỳnh Minh H1: 01 xe mô tô biển số 67L7-8996; 01 mũ bảo hiểm, màu đen; 01 quần Jean ống dài, màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen; 01 quần thun dài ống màu đen, có sọc trắng ở hai bên ống quần.

- Thu giữ của bị can Tô Văn S: 01 xe mô tô biển kiểm soát 67E1- 324.64; 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu xanh-trắng; 01 đôi dép quai kẹp, màu đỏ; 01 nón kết, màu đen.

Ngày 01/09/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố các bị can đối với Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1, 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Cáo trạng số 05/CT-VKSTB.HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Tô Văn S về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Minh H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

** Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp với nội dung vụ án:*

Tại phiên toà, người bị hại chị Lê Thị Yến N yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô biển số 67D1-475.63 bằng số tiền định giá 10.000.000đ; tại Cơ quan điều tra anh Nghiêm Minh N1 yêu cầu các bị cáo bồi

thường thiệt giá trị chiếc xe mô tô biển số 68F1-114.23 bằng số tiền định giá 17.200.000đ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Tô Văn S và Huỳnh Minh H1 đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo rất hối hận, ăn năn về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sửa chữa bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Tô Văn S từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 67L7-8996, màu đỏ, số máy: MH307485, số khung: không kiểm tra được do đã đục, xóa; nhãn hiệu: không xác định.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67E1-324.64, màu đen, nhãn hiệu Honda, số máy: không, số khung: không (đã qua sử dụng), thu giữ của bị cáo S do liên quan đến hành vi tội phạm trong vụ việc khác nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý trong vụ việc khác.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (Một) mũ bảo hiểm, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) quần jean ống dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu xanh-trắng (đã qua sử dụng); 01 (Một) đôi dép quay kẹp, màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (Một) nón kết, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh

đen (đã qua sử dụng) và 01 (một) quần thun dài ống màu đen, có sọc trắng ở hai bên ống quần.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị buộc các bị cáo S, H1 liên đới bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe cho anh Nghiêm Minh N1 số tiền 17.200.000đ và bồi thường cho chị Lê Thị Yến N số tiền 10.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: các bị cáo Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã T khởi tố về hành vi "Trộm cắp tài sản" do các bị cáo thực hiện trên địa bàn thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người bị hại anh N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T, ông T1 và người làm chứng em M, anh H2 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo S, H1 thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp Luật Hình sự nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo không oan sai; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Tô Văn S có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và Huỳnh Minh H1 có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, cụ thể: ngày 09/8/2023, S và H1 có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 68F1-

114.23 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của anh Nghiêm M1 Nghĩa tổng trị giá 24.200.000 đồng; ngày 23/8/2023, S và H1 tiếp tục trộm 01 xe mô tô biển số 67D1-475.63 của chị Lê Thị Yến N giá trị 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 34.200.000 đồng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo S, H1 phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tính đến lần phạm tội này, bị cáo Tô Văn S đã thực hiện 05 lần phạm tội về cùng tội “Trộm cắp tài sản”, xem như bị cáo lấy đó là nguồn sống chính cho mình, vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

Hành vi của bị cáo Huỳnh Minh H1 cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, lười lao động, coi thường pháp luật. Các bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về cùng tội trộm cắp tài sản, vì vậy lần phạm tội này phải xử lý thật nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án do 02 bị cáo cùng thực hiện là mang tính đồng phạm nhưng thực hiện tội phạm đơn giản, vì không có sự tính toán và chuẩn bị kỹ càng, chu đáo, do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, kết hợp với nhân thân và sự thành khẩn của các bị cáo khi lượng hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tô Văn S và Huỳnh Minh H1 02 lần thực hiện hành vi phạm tội có định mức trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, lần phạm tội này bị cáo Huỳnh Minh H1 đã tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay cho thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 sau khi bị phát

hiện đã chủ động đến Công an phường T đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 67L7-8996, màu đỏ, số máy: MH307485, số khung: không kiểm tra được do đã đục, xóa; nhãn hiệu: không xác định là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 67E1-324.64, màu đen, nhãn hiệu Honda, số máy: không, số khung: không (đã qua sử dụng) do có liên qua đến một vụ việc khác do đó cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T để xử lý, giải quyết trong một vụ việc khác. Đối với vật chứng khác không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thị xã T là có căn cứ pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô cho các bị hại theo giá trị được Hội đồng định giá ấn định, do đó áp dụng Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo S, H1 liên đới bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe cho anh Nghiêm Minh N1 số tiền 17.200.000đ và bồi thường cho chị Lê Thị Yến N số tiền 10.000.000đ.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 mỗi người phải chịu 200.000đ và liên đới chịu số tiền 1.360.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H1 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/08/2023 và tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2024) để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn S 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/08/2023 và tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2024) để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 67L7-8996, màu đỏ, số máy: MH307485, số khung: không kiểm tra được do đã đục, xoá; nhãn hiệu: không xác định.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T (Một) xe mô tô biển số 67E1-324.64, màu đen, nhãn hiệu Honda, số máy: không, số khung: không (đã qua sử dụng) để xử lý, giải quyết trong một vụ việc khác.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) mũ bảo hiểm, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) quần Jean ống dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc caro, màu xanh-trắng (đã qua sử dụng); 01 (Một) đôi dép quai quăng, màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (Một) nón kết, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) quần thun dài ống màu đen, có sọc trắng ở hai bên ống quần.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/01/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã T với chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên)

Về trách nhiệm dân sự: Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc các bị cáo S, H1 liên đới bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe cho anh Nghiêm Minh N1 số tiền 17.200.000đ (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe cho chị Lê Thị Yến N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Văn S, Huỳnh Minh H1 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và liên đới chịu số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt

hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thị xã Tịnh Biên;
- Thi hành án thị xã Tịnh Biên;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nam Phú